

Số: /BC-CTK

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023

Đa số các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng nhẹ so với dự báo từ đầu năm nhưng vẫn thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng năm 2022. Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định tăng trưởng toàn cầu sẽ chậm lại ở mức 2,1% trong năm 2023, điều chỉnh tăng 0,4 điểm phần trăm so với dự báo đầu năm 2023. Trong Báo cáo Triển vọng kinh tế tháng 6/2023, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 2,7%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 3/2023. Báo cáo Tình hình và triển vọng kinh tế thế giới giữa năm 2023 của Liên hợp quốc (UNDESA) dự báo kinh tế toàn cầu tăng trưởng 2,3% năm 2023, tăng 0,4 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 01/2023. Tại khu vực Đông Nam Á, trong Báo cáo Triển vọng kinh tế châu Á tháng 4/2023, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng năm 2023 của một số quốc gia như sau: In-đô-nê-xi-a 4,8%, Ma-lai-xi-a 4,7%, Phi-li-pin 6,0%, Thái Lan 3,3%, Xin-ga-po 2,0% và Việt Nam 6,5%.

Tăng trưởng của Việt Nam bị hạn chế phần nào do suy thoái toàn cầu, chính sách tiền tệ tiếp tục thắt chặt và tác động lan tỏa từ cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na. Tuy nhiên, việc Trung Quốc mở cửa trở lại giúp giảm thiểu những trở ngại này và nền kinh tế được dự báo sẽ tăng trưởng 6,5% vào năm 2023. Đầu tư công sẽ là động lực chính để phục hồi và tăng trưởng kinh tế vào năm 2023. Một lượng đáng kể đầu tư công dự kiến sẽ được giải ngân vào năm 2023. Chính phủ cam kết giải ngân 30 tỷ USD trong năm 2023. Tuy nhiên, đầu tư nước ngoài sẽ vẫn bị cản trở bởi suy thoái kinh tế toàn cầu. Vốn FDI đăng ký mới và giải ngân trong hai tháng đầu năm giảm lần lượt là 38% và 4,9% so với cùng kỳ năm trước. Về phía cầu, tiêu dùng trong nước sẽ tiếp tục phục hồi vào năm 2023. Du lịch hồi sinh, các chương trình kích cầu và đầu tư công mới được khởi công vào tháng 01/2022 và tăng lương có hiệu lực từ tháng 7/2023 dự kiến sẽ giúp tiêu dùng trong nước tiếp tục tăng.

Trong tình trước những thuận lợi, khó khăn, thách thức, đặc biệt là diễn biến thời tiết khắc nghiệt khô hạn, nắng nóng kéo dài bất thường ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực sản xuất, tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, quyết tâm

thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển nền kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

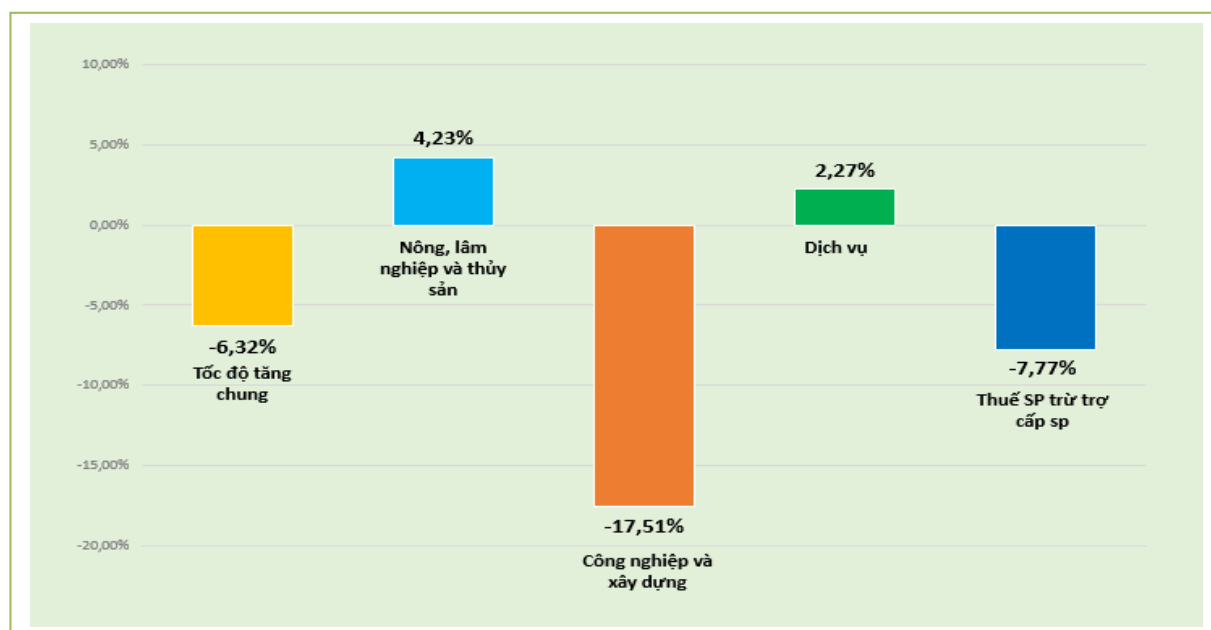
Ước tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 5.802.769 triệu đồng, giảm 6,32%, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,23% so với cùng kỳ, đóng góp 0,55 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng giảm 17,51% so với cùng kỳ, đóng góp -7,22 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 2,27% so với cùng kỳ, đóng góp 0,88 điểm phần trăm; thuế và trợ cấp sản phẩm giảm 7,77% so với cùng kỳ, đóng góp -0,53 điểm phần trăm.

Mức giảm tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2023 giảm 6,32% chủ yếu từ ngành sản xuất và phân phối điện chiếm tỷ trọng 22,76% tổng sản phẩm trên địa bàn, giảm 26,89% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng 4 và một số ngày đầu tháng 5, nắng nóng kéo dài trên diện rộng đã làm các hồ thủy điện trên địa bàn tỉnh đã về xấp xỉ hoặc dưới mực nước chết làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành các tổ máy phát điện của các nhà máy thủy điện, làm cho sản lượng điện 6 tháng đầu năm giảm sâu so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên một số ngành tăng trưởng cao so với cùng kỳ như ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 33,31%, dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 11,68%, vận tải kho bãi tăng 10,14%; một số ngành chiếm tỷ trọng lớn như nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 14,40% GRDP, tăng 4,23%; xây dựng chiếm 12,13% GRDP, tăng 3,59%.

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 14,05% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,34% GRDP; khu vực dịch vụ chiếm 44,86% GRDP; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,75% GRDP (cơ cấu tương ứng cùng kỳ năm 2022 là: 14,36%; 34,06%; 44,72%; 6,85%).

Tốc độ tăng trưởng (GRDP) 6 tháng đầu năm 2023

So với cùng kỳ năm trước



2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2023 thời tiết khí hậu tương đối thuận lợi, tuy nhiên trong tháng 4, tháng 5 mưa ít, nắng nóng kéo dài gây thiếu nước đã phần nào ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của bà con nhân dân trong tỉnh. Thực hiện chương trình liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong năm 2023 Tỉnh tiếp tục hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với những nội dung cụ thể như: Hỗ trợ tư vấn liên kết; đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật; đào tạo nghề; hỗ trợ về giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm; chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới theo mô hình ứng dụng công nghệ cao... Bên cạnh đó các mô hình, dự án tiếp tục được triển khai nhân rộng mang lại hiệu quả kinh tế cao. Cơ cấu cây trồng đã có sự dịch chuyển theo hướng tích cực, dần chuyển đổi sang trồng cây cho hiệu quả kinh tế cao hơn... Kết quả đạt được một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

2.1. Nông nghiệp

Cây hàng năm

* Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ước đạt 28.127 ha giảm 1,97% so với chính thức vụ Đông xuân năm trước.

Diện tích cây lương thực có hạt vụ Đông Xuân ước đạt 23.608 ha giảm 2,46%, sản lượng ước đạt 99.770 tấn giảm 2,64% so với vụ Đông xuân năm trước. Trong đó:

- Lúa Đông xuân: Diện tích gieo trồng ước đạt 6.800 ha giảm 0,39% so với vụ Đông xuân năm trước. Do một số diện tích đã thực hiện gieo mạ nhưng thiếu nước không thực hiện cấy được, đã chuyển sang trồng cây hoa màu và do một số huyện chuyển đổi cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn như: cây ớt ngọt, khoai sọ... Sản lượng thu hoạch ước đạt 37.940 tấn tăng 0,22% so với vụ Đông xuân năm trước, năng suất ước đạt 55,79 tạ/ha.

- Ngô Đông xuân: Diện tích gieo trồng toàn tỉnh ước đạt 16.808 ha giảm 3,27% so với năm trước, diện tích ngô giảm chủ yếu tại các huyện Tam Đường, Mường Tè, Sìn Hồ, Phong Thổ, Than Uyên, Tân Uyên do thời điểm gieo trồng thời tiết khô hạn nên không gieo trồng được và một số diện tích được chuyển đổi sang cây trồng khác đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn như cây chè, dong riềng góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững cho bà con nhân dân. Đến nay phần diện tích này cây trồng vẫn đang sinh trưởng và phát triển ổn định.

Sản lượng ngô ước đạt 61.830 tấn giảm 4,32% so với vụ Đông xuân năm trước; Năng suất ước đạt 36,79 tạ/ha.

Diện tích Ngô đã cho thu hoạch ước đạt 2.500 ha tăng 8,7%; Sản lượng đạt 8.950 tấn tăng 4,07%; Năng suất đạt 35,8 tạ/ha.

Rau các loại: Diện tích rau các loại đạt 1.616 ha tăng 1,48%. Diện tích trồng tăng tại huyện Tân Uyên, Thuận Uyên, Thành Phố là do rau có thời gian sinh trưởng ngắn, chi phí đầu tư ít, lợi nhuận cao nên các mô hình rau quả sạch, an toàn phát triển mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong Tỉnh và xuất khẩu sang các tỉnh khác. Sản lượng sơ bộ rau các loại đạt 7.911 tấn.

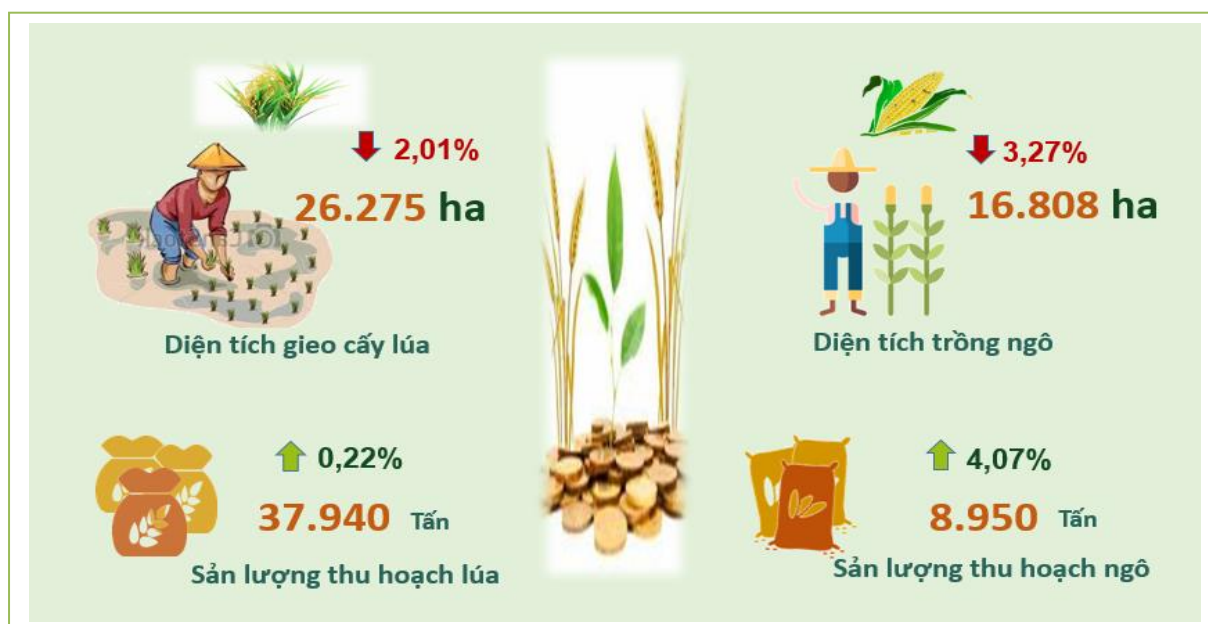
* Lúa vụ Mùa: Diện tích gieo cấy ước đạt 19.475 ha giảm 2,56%; trong đó diện tích lúa ruộng ước đạt 18.000 ha, tăng 200 ha so cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo cấy lúa ruộng tăng do bà con tranh thủ có mưa tiến hành gieo cấy đảm bảo kịp thời vụ. Diện tích lúa nương gieo trồng ước đạt 1.475 ha đạt 100% kế hoạch năm. Diện tích lúa nương giảm mạnh do người dân chuyển đổi diện tích sang trồng những cây mang hiệu quả kinh tế cao hơn như: Cây quế, cây mắc ca...

* Tổng diện tích gieo cấy lúa 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 26.275 ha, giảm 2,01% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng lúa ước đạt 37.940 tấn, tăng 0,22% so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung tình hình sản xuất cây hàng năm vụ Đông Xuân năm 2023 cơ bản ổn định không có biến động lớn: nhóm cây ngô, cây lấy củ có bột và cây hàng năm khác có biến động giảm diện tích do chuyển đổi mục đích cây trồng. Để nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng chính không chỉ đơn thuần là việc mở rộng diện tích mà chú trọng vào việc chọn giống cây trồng phù hợp với điều kiện địa phương và cách chăm sóc các loại cây trồng để mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Hiện nay các địa phương bắt đầu tập trung thu hoạch một số cây trồng chính vụ Đông xuân như: Lúa, ngô... đồng thời thực hiện gieo trồng vụ Mùa năm 2023.

Diện tích và Sản lượng một số cây trồng 6 tháng đầu năm 2023

So với cùng kỳ năm trước



Cây lâu năm

Tổng diện tích cây ăn quả hiện có ước đạt 14.593 ha tăng 11,36% so với cùng kỳ năm trước, chia theo từng loại cây trồng chính sau:

- Cây xoài: Diện tích đạt 1.537 ha tăng 6,63% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích xoài tăng cao do trồng mới ở các huyện: Mường Tè, Nậm Nhùn, Than Uyên, Phong Thổ với các chương trình, dự án phát triển sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị về cây ăn quả năm 2022 trên địa bàn; sản lượng xoài đạt 340 tấn.

- Cây chuối: Diện tích đạt 3.820 ha giảm 5,77% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng đạt 23.149 tấn. Chuối là cây lâu năm trọng điểm của tỉnh. Tập trung chủ yếu tại huyện Phong Thổ chiếm trên 90% diện tích chuối của cả tỉnh. Đây là cây lâu năm dễ trồng, chăm sóc nhanh cho thu hoạch và mang lại giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 Trung Quốc tạm ngừng nhập khẩu qua cửa khẩu Ma Lù Thàng việc tiêu thụ chuối rất khó khăn vì vậy bà con chặt bớt phần diện tích chuối già cỗi năng suất thấp vào cuối năm 2022 chuyển sang trồng cây trồng khác.

Cây cao su: Diện tích đạt 12.921 ha; Sản lượng cao su đạt 2.015 tấn tăng 8,33% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng tăng do diện tích cho sản phẩm tăng.

Cây chè: Diện tích đạt 9.423 ha tăng 5,61% so với cùng kỳ năm trước, diện tích tăng chủ yếu ở huyện Tam Đường, Sìn Hồ, Than Uyên, Tân Uyên do dự án trồng Chè đang được triển khai. Sản lượng thu hoạch đạt 23.452 tấn tăng 8,50% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng chủ yếu là do diện tích Chè cho thu hoạch tăng.

Nhìn chung diện tích cây lâu năm tăng do bà con tận dụng điều kiện thời tiết khí hậu tại địa phương và diện tích đất đồi, đất nương thực hiện nhiều chương trình dự án như 30a, 135, NQ51 vận động bà con chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang trồng một số loại cây có giá trị kinh tế cao như Xoài, Nhãn, Nho, Dâu tây, Dứa, Mắc Ca, Sa Nhân... Các hộ dân tham gia đều được tập huấn về kỹ thuật trồng, chăm sóc, được hỗ trợ về cây giống, phân bón và cam kết đầu ra cho sản phẩm. Vậy nên các hộ dân yên tâm trồng trọt và chăm sóc, có ý thức cao hơn trong trồng trọt bước đầu tạo công ăn việc làm cho bà con nhân dân, từng bước nâng cao đời sống và mang lại thu nhập ổn định cho bà con.

Công tác bảo vệ thực vật: Tổng diện tích nhiễm sâu bệnh 6 tháng đầu năm 2023 là 1.415 ha, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 1.088 ha (đạt 76,9%), trong đó: Lúa 522 ha (chuột, bệnh đạo ôn lá, nhiễm rầy, bọ xít...); Ngô 446 ha (sâu keo mùa thu, sâu xám, bệnh đốm lá lớn); Chè 19 ha (rầy xanh, nhện đỏ); Cây ăn quả 29 ha; Cây thông và rau màu 72 ha.

Chăn nuôi

* *Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm 15/6/2023*

	Số lượng (con)	Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng (Tấn)	Sản lượng 6T/2023 so với 6T/2022 (%)
Trâu	92.974	100,57	1.286	102,06
Bò	24.650	105,30	272	101,12
Lợn	228.600	110,10	5.453	102,69
Gia cầm	1.875.840	107,31	3.141	102,86
<i>Trong đó: Gà</i>	<i>1.443.540</i>	<i>106,38</i>	<i>1.721</i>	<i>102,77</i>

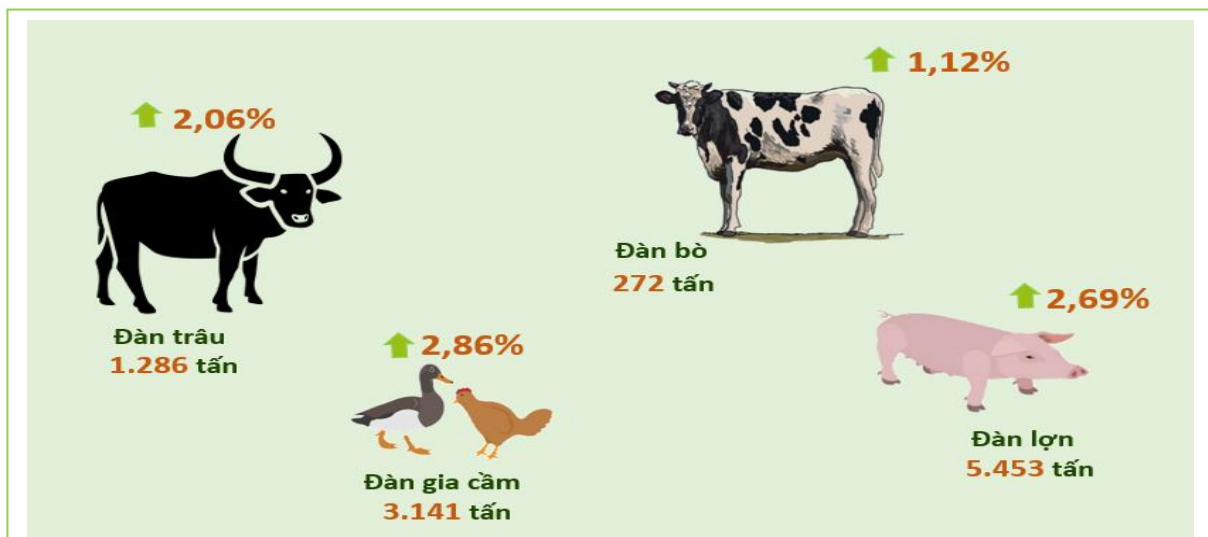
6 tháng đầu năm 2023, số lượng đàn trâu vẫn ổn định; Số lượng đàn bò tăng do tình hình dịch bệnh ổn định, nhu cầu tiêu thụ trong dịp Tết Nguyên đán tăng, sản lượng bò xuất chuồng tăng và do giá thịt bò khá ổn định, hiệu quả kinh tế cao, người dân đã mạnh dạn tái đàn sau khi xuất chuồng; Số lượng đàn lợn tăng ở tất cả các huyện, thành phố trên toàn tỉnh và ở tất cả số đầu con, sau Tết Nguyên đán số lượng đàn lợn trên địa bàn tỉnh cơ bản được các Doanh nghiệp, hộ gia đình chủ động tái đàn vật nuôi; Số lượng đàn gia cầm trên địa bàn có xu hướng tăng trong 6 tháng đầu năm 2023, nhất là đàn vịt tăng cao, nguyên nhân là do nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong ngày lễ, hội.

Tình hình dịch bệnh

Trong 6 tháng đầu năm, bệnh dịch tả lợn Châu Phi tái phát tại 02 huyện (Sìn Hồ, Mường Tè), bệnh Đại động vật tiếp tục xảy ra tại 05 huyện (Tam Đường, Phong Thổ, Nậm Nhùn, Mường Tè và thành phố Lai Châu), bệnh Nhiệt Thán tại huyện Sìn Hồ. Tổng số gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh và tiêu hủy là 229 con (Nhiệt Thán 05 con trâu và 01 con bò, DTLCP 161 con, do bệnh Đại 62 con), đã tiêu hủy 223 con. Cơ quan chuyên môn đã đưa ra các biện pháp chống dịch trong vùng có dịch và phòng, chống dịch trong vùng dịch uy hiếp, vùng đệm không để dịch bệnh lây lan. Đối với bệnh DTLCP và bệnh đại đã qua 21 ngày (kể từ ca bệnh cuối cùng bị tiêu hủy) không phát sinh ca nhiễm mới.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc, gia cầm ước 6 tháng năm 2023

So với cùng kỳ năm trước



Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng: Được sự quan tâm, lãnh đạo của Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở ban ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo nhân dân chăm sóc diện tích rừng đã trồng. Đồng thời chuẩn bị giống và các điều kiện khác để phục vụ công tác trồng rừng mới năm 2023. Đã chuẩn bị được 10.126.000 cây; trong đó: 8.386.000 cây Quế; 1.740.000 cây lâm nghiệp khác. Phát dọn thực bì được 1.502 ha; trong đó: Trồng rừng phòng hộ 134 ha, trồng rừng sản xuất 1.368 ha (Quế 1.256 ha, cây 5 gỗ lớn 112 ha). Đo đạc quy chủ với diện tích 2.216 ha, trong đó: Trồng rừng phòng hộ 208 ha, trồng rừng sản xuất 2.008 ha (Quế 1.657 ha, cây lâm nghiệp khác 351 ha). Ước thực hiện hết tháng 6 trồng mới được 756 ha rừng.

Khai thác lâm sản:

Khai thác gỗ 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 1.489 m³ gỗ các loại, tăng 0,61% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng gỗ khai thác chủ yếu tại rừng trồng và cây lâm nghiệp trồng phân tán (chủ yếu là cây Keo, Thông...). Gỗ khai thác được sử dụng vào xây dựng cơ bản; sửa chữa nhà cửa và sản xuất mộc.

Sản lượng củi khai thác ước đạt 194.350 ste, tăng 0,60% so với cùng kỳ năm trước. Số lượng củi trên được khai thác chủ yếu để làm chất đốt phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của nhân dân các dân tộc trong tỉnh và được khai thác ở những khu vực ven rừng phòng hộ, rừng tái sinh và các sản phẩm cành cây khô thu nhặt được từ rừng sản xuất trước đây nay chuyển sang trồng cây Quế, Cao su, Mắc ca, Sơn tra được bà con phát chặt tận dụng.

Thiệt hại rừng: Trong 6 tháng, đã phát hiện và xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp: phá rừng trái luật 46 vụ (diện tích thiệt hại 3,9 ha); vi phạm quy định về PCCCR gây cháy rừng và thảm thực vật là 79 vụ trong đó: Cháy thảm cỏ 38 vụ, diện tích cháy 539,8 ha; cháy rừng trồng chưa thành rừng 10 vụ, diện tích cháy 34,78 ha (diện tích cây trồng có khả năng phục hồi là 0,76 ha, diện tích thiệt hại không có khả năng phục hồi là 34,02 ha); cháy rừng là 31 vụ diện tích cháy 166,0 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 152,14 ha, rừng trồng 13,86 ha (diện tích rừng có khả năng phục hồi là 133,1 ha, diện tích thiệt hại không có khả năng phục hồi là 32,9 ha).

2.3. Thủy sản

Sản lượng thủy sản ước tính 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 1.453 tấn tăng 5,20% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng do trong 6 tháng đầu năm 2023 thị trường tiêu thụ tương đối ổn định tạo điều kiện cho các hộ tiếp tục nuôi trồng duy trì và phát triển, mặt khác số lượng đầu tư lồng bè nuôi cá tăng thêm 14 lồng (huyện Than Uyên). Mô hình đầu tư nuôi trồng thủy sản ngày càng được quan tâm phát triển.

	Ước tính 6 tháng năm 2023 (Tấn)	So với cùng kỳ năm trước (%)
Tổng sản lượng thủy sản	1.453	105,20
Sản lượng thủy sản nuôi trồng	1.290	106,82
Sản lượng thủy sản khai thác	163	93,99

3. Sản xuất công nghiệp

6 tháng đầu năm 2023, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh diễn ra trong bối cảnh còn gặp một số khó khăn. Điều kiện thời tiết nắng nóng kéo dài, ít mưa đã làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; đặc biệt đối với tỉnh Lai Châu hoạt động sản xuất công nghiệp phụ thuộc rất nhiều vào các nhà máy thủy điện, lượng mưa ít, nhiều hồ thủy điện đã xuống mực nước chết, nhiều nhà máy thủy điện phải hoạt động cầm chừng hoặc dừng phát điện, sản lượng điện giảm sâu đã ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp trong 6 tháng đầu năm. Bên cạnh đó quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, năng lực nội tại chưa cao; chiến tranh Nga - Ukraina diễn biến phức tạp, khó lường; giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, kinh doanh tăng cao... ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô và kết quả sản xuất của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và đời sống sản xuất của nhân dân...

* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh tháng 6/2023 là 338,92%, tăng 238,92% so với tháng trước; giảm 25,65% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng chỉ số IIP so với tháng trước và giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là chỉ số (IIP) của ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tác động tới lần lượt tăng 264,38%, giảm 26,81%. Cụ thể các ngành so với tháng trước như sau: Khai khoáng giảm 1,95%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,14%; Sản xuất và phân phối điện tăng 264,38%; Cung cấp nước và thu gom rác thải tăng 1,96%.

* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023 là 73,44%, giảm 26,56% so với cùng kỳ năm trước. Mức giảm chỉ số IIP so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do mức giảm chỉ số của ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Trong đó: ngành Khai khoáng tăng 6,78%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 43,12%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 28,22%; Cung cấp nước và thu gom rác thải tăng 7,91%. Cụ thể của các ngành như sau:

Ngành công nghiệp khai khoáng có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 106,78%, tăng 6,78% so với năm trước. Trong 6 tháng đầu năm thời tiết khô ráo thuận lợi cho việc khai thác đá, cát sỏi...

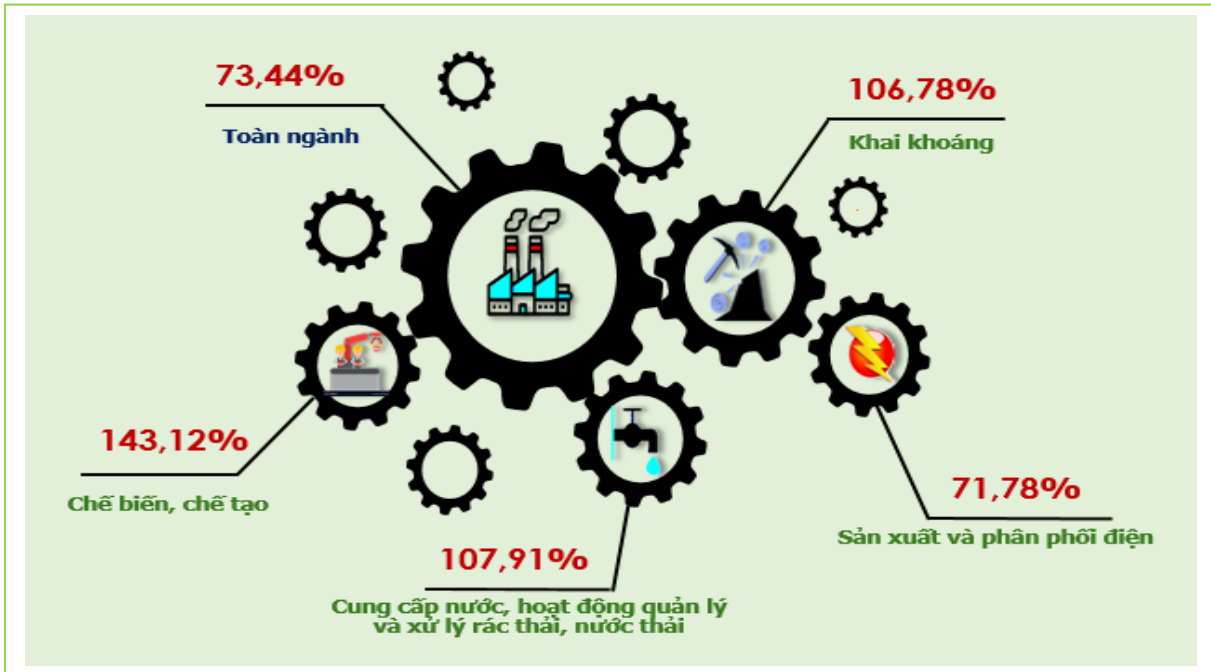
Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 143,12%, tăng 43,12% so với năm trước. Trong những năm gần đây và đặc biệt trong năm 2023 một trong những lĩnh vực quan trọng mà tỉnh Lai Châu hết sức quan tâm đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển là công nghiệp chế biến. Một trong những ngành trọng tâm, mũi nhọn là ngành công nghiệp chế biến chè. Trong năm 2021, 2022 do tình hình dịch bệnh Covid-19, chiến tranh Nga - Ukraina, các vấn đề liên quan đến cước phí vận chuyển... lượng tồn chè của Lai Châu khá lớn, tuy nhiên từ giữa năm 2022 đến nay khi dịch bệnh được kiểm soát đã cơ bản xuất hết các sản phẩm chè còn tồn kho. Chè Lai Châu chủ yếu xuất sang các nước Nam Á như thị trường Pakistan, Afghanistan; thị trường Nhật Bản và Đài Loan.

Hiện nay một số doanh nghiệp như Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển chè Tam Đường, Công ty cổ phần trà Than Uyên, Công ty cổ phần chè Hồng Đức đã đầu tư công nghệ chế biến sâu, với các sản phẩm đóng gói tiêu thụ trực tiếp ra thị trường đa dạng, phong phú hơn như: Trà Ô long, Matcha, Sencha, Đông Phương Mỹ Nhân, Hồng trà, trà San tuyết, trà xanh...

Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 71,78%, giảm 28,22% so với năm trước. Tiềm năng, quy mô thủy điện tỉnh Lai Châu là rất lớn và cần được các cấp các ngành quan tâm, khai thác. Tính đến ngày 15/6/2023 tỉnh Lai Châu hiện có 45 thủy điện đã hoàn thành và đưa vào hoạt động phát điện, tổng công suất lắp máy khoảng 3.573 MW và có 32 dự án đang thi công với tổng công suất lắp máy 509 MW, 46 dự án được cấp phép đầu tư với tổng công suất lắp máy 509,6 MW...

Ngành Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 107,91%, tăng 7,91% so với năm trước. Trong đó: ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,55% so với năm trước. Hoạt động thu gom rác thải có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,75% so với năm trước. 6 tháng đầu năm 2023, tình hình hoạt động của ngành này ổn định có sản lượng tăng so với năm trước do: Công ty CP cấp nước tỉnh đã thường xuyên nâng cấp, sửa chữa các nhà máy, đường ống dẫn nước trên địa bàn Thành phố Lai Châu và một số huyện trên địa bàn tỉnh; ngoài ra công ty vẫn đảm bảo đủ nguồn nước sạch để cung cấp cho người tiêu dùng. Các công ty, HTX thu gom rác thải tại Thành phố Lai Châu và các huyện vẫn đảm bảo, cũng như thay thế các thiết bị đã cũ, hỏng để đảm bảo phục vụ đủ nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2023
So với cùng kỳ năm trước



Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: %

	Tháng 6/2023 so với tháng 6/2022	6T/2023 so với cùng kỳ
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	192,63	185,91
Nước tinh khiết	106,25	117,30
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	124,62	56,31
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	100,71	102,50
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	219,78	119,59
Điện sản xuất	73,13	71,64
Điện thương phẩm	107,42	106,10
Nước uống được	109,57	104,55
Đá xây dựng khác	119,07	107,01
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	70,50	83,36

* Chỉ số sử dụng lao động 6 tháng đầu năm 2023: Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 97,89%, giảm 2,11% so với năm trước. Chỉ số sử dụng lao động giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do lực lượng lao động ngành sản xuất thủy điện; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và thu gom rác thải giảm đã tác động trực tiếp đến mức giảm chỉ số sử dụng lao động toàn tỉnh. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước ước đạt 95,75%, giảm 4,25% so với năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh ước đạt 100,30%, tăng 0,30% so với năm trước.

4. Thương mại, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu và doanh nghiệp

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

6 tháng đầu năm 2023 tình hình thương mại - dịch vụ gặp nhiều thuận lợi. Nhờ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi động, cùng với các hoạt động xúc tiến thương mại đạt hiệu quả cao, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá được chính thức thông quan, sự quan tâm tích cực của lãnh đạo các cấp các ngành trong từng lĩnh vực đã làm cho tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tăng cao.

* Tổng mức bán lẻ trên địa bàn tỉnh Lai Châu tháng 6/2023 ước đạt 551.798 triệu đồng, giảm 3,37% so tháng trước, tăng 8,08% so cùng kỳ năm trước. Giảm so với tháng trước do hầu hết các ngành đều giảm, tháng 6 học sinh bắt đầu kỳ nghỉ hè nên mức tiêu thụ lương thực, thực phẩm giảm cùng với đó nhiều hộ gia đình đi du lịch hoặc đưa trẻ nhỏ về quê nên nhu cầu mua sắm dụng cụ, trang thiết bị gia đình giảm; bên cạnh đó thời tiết mưa nhiều nên hoạt động xây dựng bị ngưng trệ, gián đoạn làm giảm doanh thu ngành gỗ và vật liệu xây dựng. Doanh thu bán lẻ ô tô con trong tháng tiếp tục giảm trong bối cảnh kinh tế khó khăn, nguy cơ lạm phát gia tăng, đại bộ phận người dân thắt chặt chi tiêu... nhiều đại lý phân phối ô tô đang nỗ lực để tìm kiếm khách hàng đồng thời chờ đợi các chính sách hỗ trợ từ phía nhà sản xuất. Xăng, dầu và nhiên liệu khác trong tháng giảm so với tháng trước và tăng so với cùng kỳ năm trước là do trong tháng có các đợt điều chỉnh giá xăng dầu, nhiên liệu giảm, cùng với đó nhu cầu sử dụng nhiên liệu để di chuyển, đi lại, phục vụ cho hoạt động xây dựng trong tháng giảm.

* Tổng mức bán lẻ hàng hóa 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 3.716.018 triệu đồng, tăng 18,03% so với cùng kỳ năm trước. Tăng cao so với cùng kỳ năm trước do 6 tháng đầu năm nay diễn ra các sự kiện “Giải vô địch quốc gia Marathon và cự ly dài” do báo Báo Tiền Phong tổ chức lần thứ 64 năm 2023 tại Lai Châu, thu hút 4.200 vận động viên cùng với gần 6.000 khách mời, du khách

trong và ngoài tỉnh đến tham dự; ngoài ra các hoạt động xúc tiến thương mại trung bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông sản địa phương được triển khai tích cực; hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá được chính thức thông quan; hoạt động xây dựng, giải ngân vốn đầu tư xây dựng được triển khai tích cực... đã tác động đến tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng cao.

* Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng 6/2023 ước đạt 44.855 triệu đồng, giảm 4,79% so tháng trước, tăng 7,03% so cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do trong tháng ít có sự kiện hội họp, tổng kết, cưới hỏi... mặt khác do đặc thù nhiều gia đình có người thân ở xuôi nên nhân dịp nghỉ hè thường đưa trẻ em về quê nên nhu cầu ăn, uống trong tháng giảm hơn so với tháng trước.

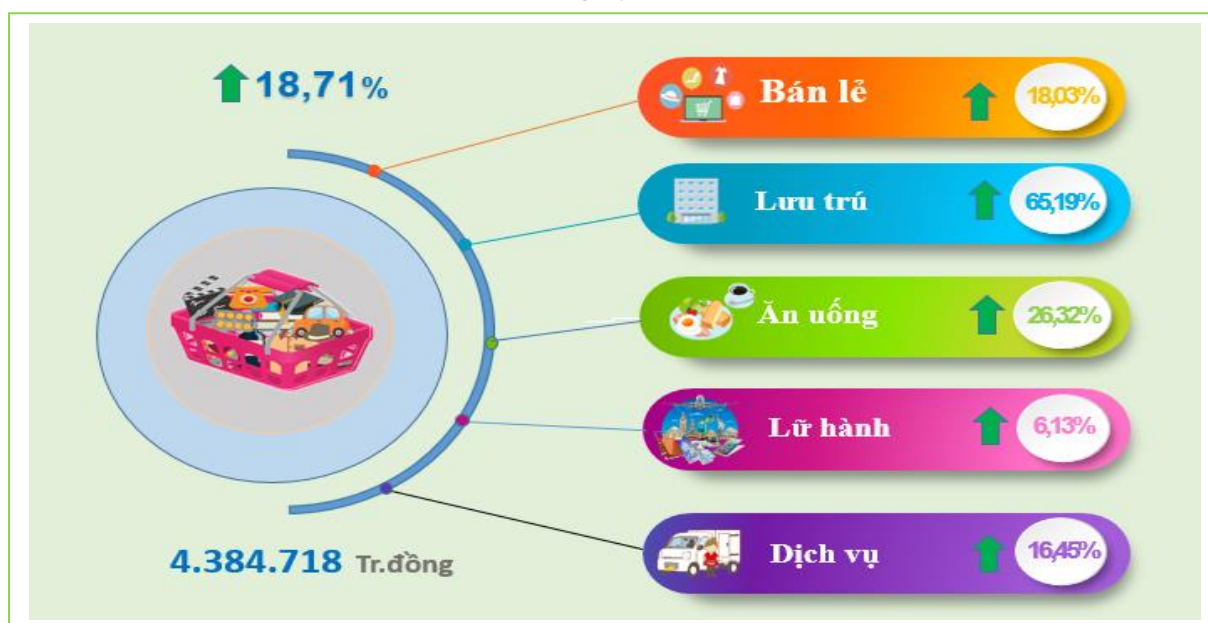
Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành trong 6 tháng năm 2023 ước đạt 324.809 triệu đồng, tăng 30,12% so cùng kỳ năm trước. trong đó: Dịch vụ lưu trú ước đạt 40.379 triệu đồng, tăng 65,19% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ ăn uống ước đạt 284.430 triệu đồng, tăng 26,32% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ lữ hành ước đạt 2.467 triệu đồng, tăng 6,13% so với cùng kỳ năm trước. Trong 6 tháng năm 2023 ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng trưởng mạnh do có các sự kiện tổ chức như Giải vô địch Quốc gia Marathon và cự ly dài lần thứ 64, Lễ hội té nước Then Kin Pang tại huyện Phong Thổ, các lễ hội giới thiệu sản phẩm du lịch chợ phiên vùng cao, du lịch thể thao mạo hiểm (dù lượn) và các tour khám phá, chinh phục các đỉnh núi cao... là nguyên nhân chính làm tăng dịch vụ này.

* 6 tháng đầu năm 2023 lượt khách phục vụ ước đạt 240.451 lượt, tăng 51,34% so với cùng kỳ năm trước. Lượt khách du lịch theo tour ước đạt 484 lượt khách tăng 25,71% so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến thời điểm hiện tại mạng lưới khách sạn có 33 khách sạn tăng 01 khách sạn so cùng kỳ năm trước, trong đó khách sạn 3 sao trở lên 3 khách sạn, số phòng khách sạn, lưu trú là 1.153 phòng, tăng 4,82% so với cùng kỳ năm trước; công suất sử dụng phòng là 60%. Tổng số nhà hàng 145 cơ sở, tăng 05 cơ sở so với cùng kỳ năm trước.

* Doanh thu hoạt động dịch vụ khác tháng 6/2023 ước đạt 51.635 triệu đồng, giảm 7,51% so tháng trước, tăng 11,02% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023 doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 341.424 triệu đồng, tăng 16,45% so với cùng kỳ năm trước. Tăng chủ yếu do dịch vụ lao động và việc làm tăng 19,51%; dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị công trình tăng 11,25%; nhu cầu về dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình cảnh quan tăng 14,44%; giá nhà ở thuê, giá thuê mặt bằng kinh doanh tăng tác động làm cho ngành dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 11,18%...

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2023
So với cùng kỳ năm trước



4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Cùng hướng tăng trưởng của các ngành thương mại, dịch vụ lưu trú, ăn uống thì ngành vận tải tăng trưởng khá. Các sự kiện văn hóa, thể thao diễn ra sôi động đã tác động làm cho doanh thu ngành vận tải hành khách tăng cao. Bên cạnh đó điều kiện thời tiết khô ráo thuận lợi cho ngành vận tải hàng hóa tăng phục vụ nhu cầu xây dựng công trình, tiêu dùng sinh hoạt của người dân...

* Tổng doanh thu vận tải tháng 6/2023 ước đạt 27.176 triệu đồng, so với tháng trước giảm 4,48%, tăng 10,74% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu vận tải trong tháng giảm nhẹ so với tháng trước là do thời tiết mưa nhiều, nhiều các hoạt động ngoài trời phải tạm dừng hoạt động, các hộ dân cư cũng ít có nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà ở. Mặt khác, giá vật liệu xây dựng tăng cao hơn nên nhu cầu tiêu dùng, vận chuyển hàng hoá ít hơn cũng đã tác động đến doanh thu ngành vận tải trong tháng.

* Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023 doanh thu vận tải ước đạt 168.382 triệu đồng, tăng 15,14% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 56.425 triệu đồng, tăng 18,87% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 105.937 triệu đồng, tăng 12,93% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 3.603 triệu đồng, tăng 25,60% so với cùng kỳ năm trước; bưu chính, chuyển phát ước đạt 2.417 triệu đồng.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 6 tháng đầu năm 2023:

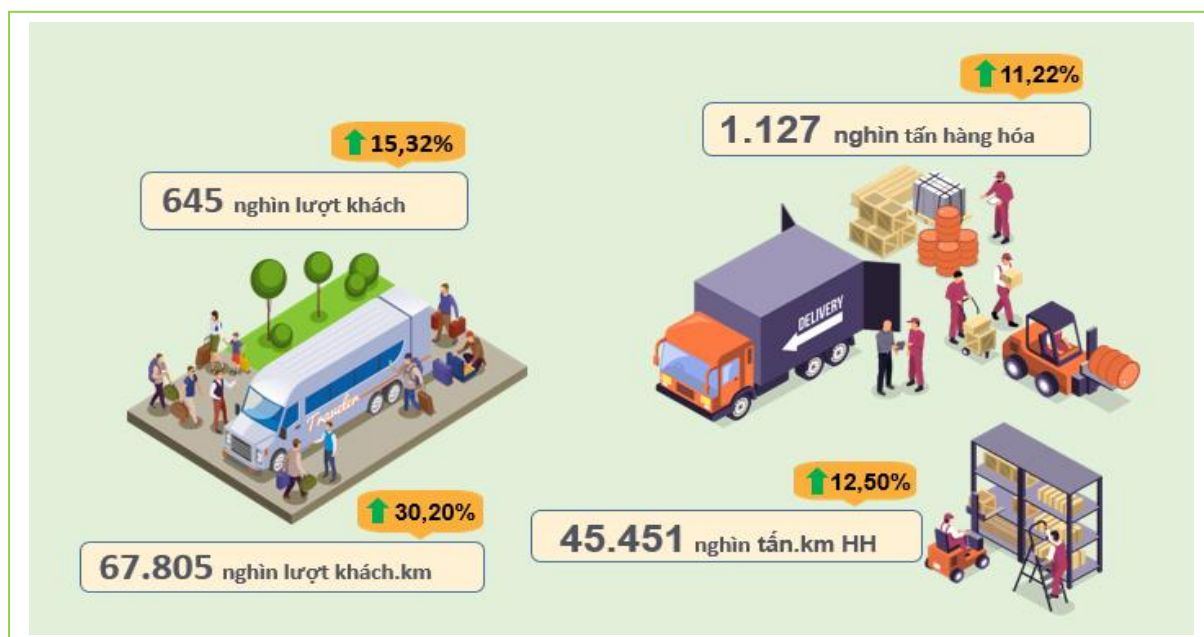
- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 645 nghìn HK, tăng 15,32% so với cùng kỳ năm trước;

- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 67.805 nghìn lượt HK.km, tăng 30,20% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 1.127 nghìn tấn, tăng 11,22% so với cùng kỳ năm trước;

- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 45.451 nghìn tấn.km, tăng 12,50% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 6 tháng đầu năm 2023 (So với cùng kỳ năm trước)



4.3. Hoạt động xuất, nhập khẩu

6 tháng đầu năm 2023, tình hình xuất nhập khẩu của tỉnh tăng mạnh do Việt Nam và Trung Quốc chính thức mở cửa thông thương. Từ ngày 29/3/2023 đến ngày 30/3/2023 đoàn công tác của tỉnh Lai Châu làm việc với Đoàn Công tác Cục Thương mại châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Đến nay Tỉnh tiếp tục trao đổi, đề nghị Sở Thương mại tỉnh Vân Nam, Cục Thương mại châu Hồng Hà, Chính quyền nhân dân huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) một số nội dung: Báo cáo cấp có thẩm quyền của Trung Quốc sớm chỉ định cửa khẩu Kim Thủy Hà là cửa khẩu nhập khẩu các mặt hàng trái cây, rau quả tươi; cho phép các mặt hàng của tỉnh Lai Châu như: Thảo quả, nghệ, sa nhân, mía được xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc; Về việc tổ chức Hội nghị kết nối các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại tỉnh Lai Châu năm 2023.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 27,5 triệu USD, bằng 71,87% kế hoạch năm, tăng 42,30% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: Giá trị hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 8,5 triệu USD, bằng 69,88% kế hoạch năm, tăng 79,45% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị hàng hóa của địa phương xuất khẩu đạt 3,4 triệu USD, bằng 40,87% kế

hoạch năm, tăng 9,32% so với cùng kỳ năm trước, mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm chè; Giá trị hàng hóa nhập khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 19,0 triệu USD, bằng 72,80% kế hoạch năm, tăng 30,23% so với cùng kỳ năm trước, hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là thiết bị thủy điện.

Xuất, nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2023

So với cùng kỳ năm trước



4.4. Phát triển Doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Trong 6 tháng đầu năm, cấp đăng ký thành lập mới 60 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 1.347,2 tỷ đồng¹, bằng 38,7% kế hoạch, giảm 27 DN so với cùng kỳ năm trước; nâng tổng số doanh nghiệp trên toàn tỉnh lên 1.921 doanh nghiệp, trong đó có 1.406 doanh nghiệp kê khai thuế, 47 doanh nghiệp đăng ký tạm dừng hoạt động; giải thể 08 doanh nghiệp. Thành lập 13 HTX, bằng 43,3% kế hoạch, tăng 07 HTX so với cùng kỳ năm trước, lũy kế trên địa bàn tỉnh có 416 HTX, trong đó có 326 HTX hoạt động sản xuất kinh doanh, 90 HTX dừng hoạt động.

Quyết định chủ trương đầu tư 12 dự án với vốn đăng ký đầu tư 2.660 tỷ đồng², tăng 01 dự án so với cùng kỳ năm trước; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 12 dự án. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 289 dự án với tổng vốn đầu tư 141,25 nghìn tỷ đồng, trong đó: 170 dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động; 42 dự án đang triển khai thi công, 77 dự án đang hoàn thiện thủ tục pháp lý (chưa triển khai thi công).

¹ Xây dựng 08 DN, thương mại và dịch vụ 25 DN, nông lâm nghiệp 07 DN; Công nghiệp chế tạo: 06 DN; Khai khoáng: 05 DN; Tư vấn: 09 DN

² Phân theo lĩnh vực: nông nghiệp 03 dự án; công nghiệp xây dựng 08 dự án; lĩnh vực thương mại dịch vụ 01 dự án.

Tình hình doanh nghiệp, thu hút đầu tư 6 tháng đầu năm 2023



II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng 0,66% so với tháng trước; tăng 0,63% so với cùng kỳ năm trước và tăng 7,14% so với kỳ gốc 2019. Giá lương thực, thực phẩm; giá xăng dầu được điều chỉnh tăng là nguyên nhân chủ yếu làm tăng chỉ số giá trong tháng.

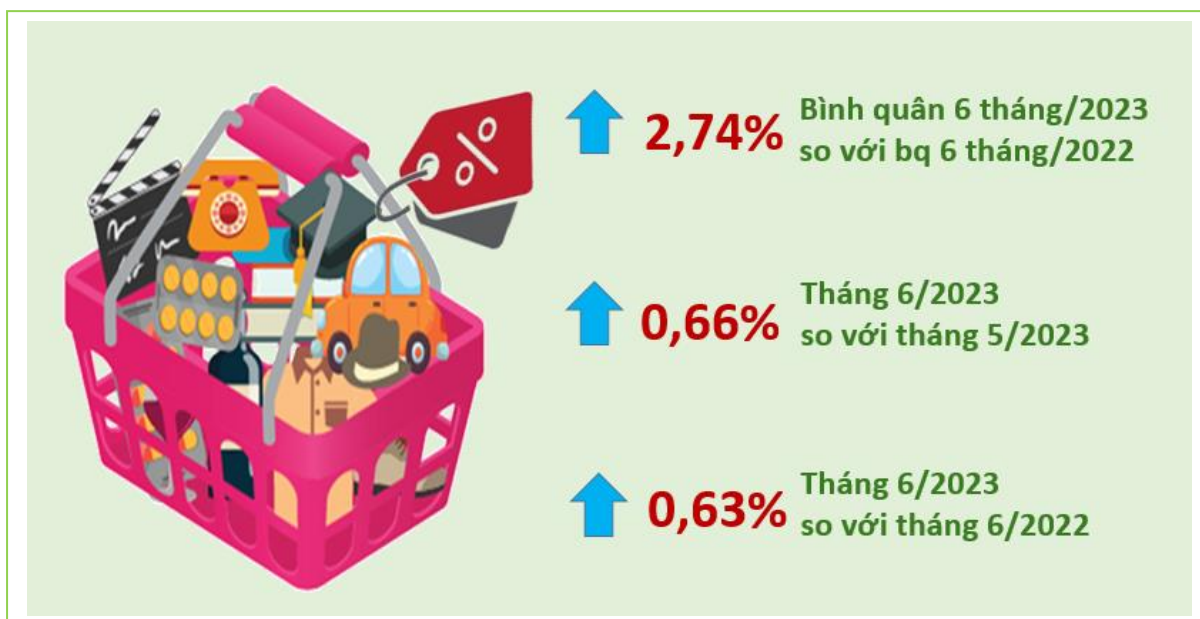
Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh là 102,74%, tăng 2,74% so với cùng kỳ năm trước. CPI 6 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do ảnh hưởng từ chỉ số giá của nhóm giáo dục tăng 20,79% (do điều chỉnh giá học phí tăng), nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,14% (do giá lương thực, thực phẩm tăng)

So với cùng kỳ năm trước, có 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 08 nhóm có mức biến động tăng, 02 nhóm giảm, 01 nhóm ổn định, cụ thể như sau: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,14%; Đồ uống và thuốc lá tăng 3,86%; May mặc, mũ nón dày dép tăng 3,04%; Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,09%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 4,89%; Giáo dục tăng 20,79%; Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 5,78%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,53%; Thuốc và dịch vụ y tế giảm 0,04%; Giao thông giảm 3,42%; Bưu chính viễn thông ổn định.

Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh bình quân 6 tháng đầu năm tăng 0,49% so với cùng kỳ năm trước do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước tăng. Giá vàng chỉ bán lẻ bình quân 6 tháng trên địa bàn tỉnh ở mức 6.716.333 đồng/chỉ.

Chỉ số giá đô la mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân 6 tháng đầu năm tăng 3,42% so với cùng kỳ năm trước. Giá bình quân 6 tháng 1USD = 23.718 VNĐ.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 và bình quân 6 tháng đầu năm 2023



2. Đầu tư, xây dựng

6 tháng đầu năm 2023, Nền kinh tế của tỉnh tiếp tục phục hồi và phát triển, các chính sách phát triển kinh tế - xã hội luôn được quan tâm thực hiện, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ổn định đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh. Chương trình nông thôn mới được triển khai tích cực, văn hóa - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện vì vậy giá trị xây dựng nhà ở và đầu tư cho sản xuất kinh doanh của hộ dân cư ổn định đảm bảo nhu cầu ở và sản xuất kinh doanh. Cùng với đó, các yếu tố thời tiết thuận lợi, tình dịch bệnh covid-19 ổn định, giá xăng dầu giảm mạnh... đã tạo điều kiện tăng trưởng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, giảm 15,27% so với cùng kỳ năm trước.

2.1. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh dự ước 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 5.418.015 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 4,73%. Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 1.994.170 triệu đồng, chiếm 36,81% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 10,94%; Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 3.423.845 triệu đồng, chiếm 63,19% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 1,42%. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do nguồn vốn ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước; tỉnh tập trung đầu tư cho các công trình dự án trọng điểm và quan trọng; các chủ đầu tư tích cực đẩy nhanh tiến độ thi công, thực hiện những hạng mục công trình với mức đầu tư lớn; bên cạnh đó, trong kỳ tỉnh tập trung đầu tư cho các công trình thuộc nguồn ngân sách địa phương và các công trình thuộc chương trình Mục tiêu quốc gia.

Hiện nay khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có duy nhất một đơn vị là Công ty liên doanh đá Lai Châu, trong 6 tháng đầu năm 2023 không có đầu tư nên tổng số vốn đầu tư của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 6 tháng đầu năm nay không phát sinh.

** Một số các dự án, công trình lớn thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu*

	Tổng mức đầu tư của dự án (Tr.đồng)	Cộng dồn từ đầu năm đến đến tháng 6/2023 (Tr.đồng)	Cộng dồn từ khi khởi công đến tháng 6/2023 (Tr.đồng)
<i>Các dự án nguồn ngân sách Nhà nước</i>			
Đường hành lang biên giới Phong Thổ - Bát Xát Lào Cai	300.000	49.560	253.832
Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So)	340.000	47.547	278.365
Nâng cấp đường tỉnh 133 đoạn Km0-Km21, huyện Tân Uyên	270.000	41.011	161.361
Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm TĐC các xã: Nậm Cha, Cấn Co, Noong Hèo, Nậm Mạ huyện Sìn Hồ	150.000	39.779	99.596
Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm TĐC các xã: Nậm Cha, Nậm Hăn, Nậm Mạ huyện Sìn Hồ	183.000	58.900	131.400
Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình gt thuộc các khu: Cấn Co, Lùng Thàng, Pa Khoá, Nnoong Hèo, Nậm Cuối huyện Sìn Hồ	147.000	38.100	110.600
Dự án đầu tư cải kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía bắc	2.100.000	70.200	140.200
<i>Các dự án thủy điện</i>			
Thủy điện Nậm Xí Lùng 2	823.900	238.115	638.115
Thủy điện Nậm Xí Lùng 2A	869.620	366.351	481.227
Thủy điện Nậm Cùm 3	1.719.450	105.000	1.436.600
Thủy điện Nậm Xe	665.000	134.500	600.200
Thủy điện Mường Kim III	596.000	123.000	421.190

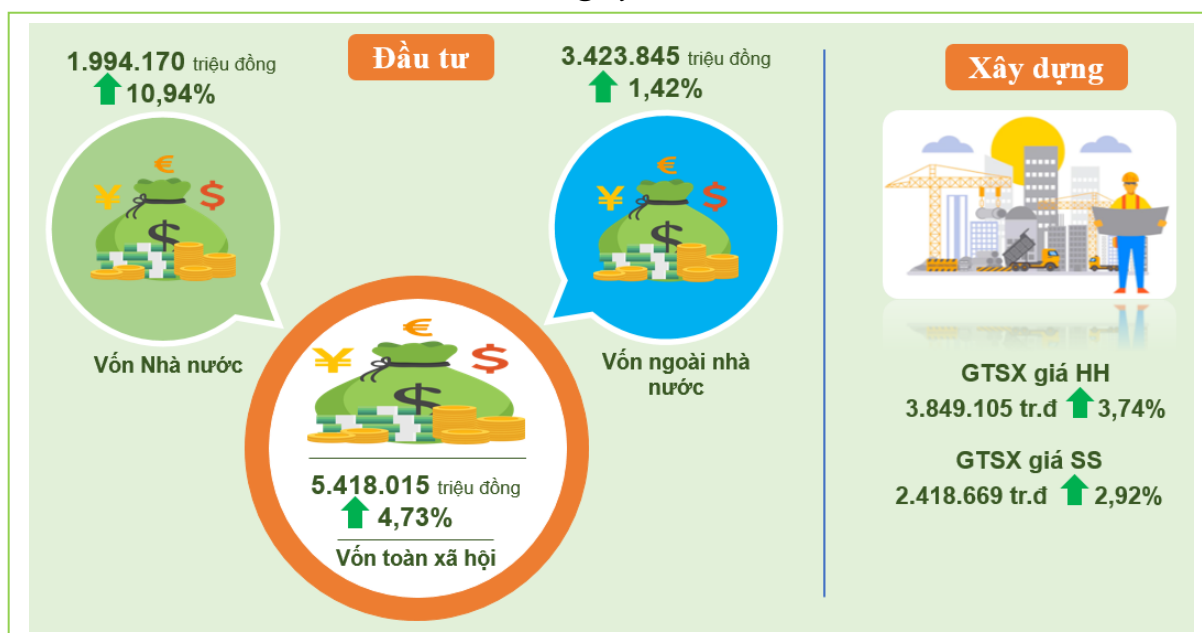
2.2. Xây dựng

Giá trị sản xuất ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2023 (theo giá hiện hành) ước đạt 3.849.105 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 3,74%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2023 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 2.418.669 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 2,92%.

Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm 2023 dự ước tăng 2,92% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: công trình nhà ở giảm 0,40%; công trình nhà không để ở giảm 1,21%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 6,20%; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 5,13%. Nguyên nhân giá trị sản xuất tăng là do tính tập trung đầu tư xây dựng các công trình dự án trọng điểm và quan trọng, những hạng mục công trình có vốn đầu tư xây dựng lớn; bên cạnh đó tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi các doanh nghiệp tích cực đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án công trình; Giá cả một số mặt hàng vật liệu xây dựng như sắt, thép ổn định; Tình hình lãi suất cho vay một số ngân hàng giảm... đã tác động tích cực đến hoạt động xây dựng.

Đầu tư và Xây dựng 6 tháng đầu năm 2023

So với cùng kỳ năm trước



3. Tài chính, tín dụng ngân hàng

- Thu, chi ngân sách: Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước được tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế năm 2023; chi ngân sách linh hoạt, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm tổng thu ngân sách địa phương đạt 8.331.334 triệu đồng, bằng 81% dự toán Trung ương giao và 78% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 46% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước đạt 866.500 triệu đồng, bằng 42% dự toán Trung ương giao và bằng 35% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách địa phương đạt 4.379.311 triệu đồng, bằng 41% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước.

Thu, chi ngân sách ước tính 6 tháng đầu năm 2023
So với cùng kỳ năm trước
(Ngày ước 16/6/2023)



- *Hoạt động ngân hàng*: Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức trong tiếp cận các dịch vụ ngân hàng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các chính sách tín dụng theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội³. Tổng huy động vốn ước đến 30/6/2023 đạt 19.158 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguồn vốn huy động tại địa phương ước đạt 10.260 tỷ đồng, tăng 16,9% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng dư nợ ước đạt 18.527 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước; dự ước đến cuối tháng 6/2023 tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 1,2%/tổng dư nợ. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh, đạt khoảng 88,5%/tổng giá trị thanh toán qua ngân hàng.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

1. Dân số, lao động, việc làm

Lai Châu là một tỉnh miền núi phía Bắc, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù, nhân dân sống chủ yếu dựa vào hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Dân số tập trung chủ yếu ở khu vực nông thôn. Lai Châu có nguồn lao động trẻ, tuy nhiên chất lượng nguồn nhân lực đang ở mức thấp so với cả nước. Dự báo tình hình thị trường lao động năm 2023 trong cả nước và tại địa phương

³Cho vay hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP đối với 03 khách hàng, tổng dư nợ đạt 14,79 tỷ đồng, tổng số lãi đã hỗ trợ 78,4 triệu đồng; cho vay hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP đối với 6,473 khách hàng, tổng dư nợ đạt 254,2 tỷ đồng; cho vay theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP đối với 3.790 hộ, tổng dư nợ đạt 217,1 tỷ đồng.

chịu nhiều rủi ro và thách thức, nhất là trong bối cảnh tình hình lạm phát của các nước tăng cao, giá nguyên vật liệu tăng... dẫn đến việc đứt gãy chuỗi cung ứng trên toàn cầu khiến nhiều doanh nghiệp muốn tồn tại được buộc phải cắt giảm nhân sự, giảm giá thành sản xuất gây ảnh hưởng không nhỏ tới thị trường lao động.

6 tháng đầu năm 2023 dân số trung bình toàn tỉnh Lai Châu ước tính là 487.350 người, tăng 0,78% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực thành thị là 86.110 người, chiếm 17,67%; Khu vực nông thôn là 401.240 người, chiếm 82,33%. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc là 255.570 người (khái niệm mới ICLS19), tăng 2,02% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi là 0,49%; Tỷ lệ thiếu việc làm 1,7%.

Tình hình lao động việc làm của tỉnh có nhiều thay đổi, thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, hội chợ lao động việc làm năm 2022... đã tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động. Tính đến ngày 05/6/2023, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 6.595 lao động⁴. Cùng với đó công tác đào tạo cũng rất được các cấp, các ngành quan tâm, từ đầu năm tới nay đã đào tạo mới cho 5.120 lao động.

Dân số, lao động và việc làm 6 tháng đầu năm 2023



2. Tình hình đời sống dân cư

6 tháng đầu năm 2023, việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm vẫn còn nhiều khó khăn do việc thắt chặt chính sách tiền tệ để kiểm soát lạm phát; dịch Cúm A vào đầu năm; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; giá xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng tăng; thời tiết diễn biến thất thường

⁴Trong đó: Thông qua nguồn vốn vay giải quyết việc làm cho 1.511 lao động; thông qua các dự án nông, lâm, ngư nghiệp giải quyết cho 98 lao động; tuyển dụng vào các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh là 3.858 lao động; thông qua xuất khẩu lao động giải quyết việc làm cho 160 lao động; người lao động tự tạo việc làm tại địa phương là 968 lao động.

mưa, dông, lốc, sét, nắng nóng kéo dài... làm ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân. Bằng những chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh, nhờ đó bộ mặt nông thôn miền núi đã có nhiều thay đổi rõ rệt, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng lên.

a. Tình hình đời sống cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động

Trong 6 tháng đầu năm, công tác chăm lo đời sống cho CCVCLĐ trong tỉnh được các tổ chức công đoàn cơ sở quan tâm và triển khai có hiệu quả. Các chế độ chính sách như: Tiền lương, BHXH, BHYT và các chế độ chính sách khác được thực hiện tốt. Tháng 01 Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Liên đoàn Lao động và Hội Chữ thập đỏ tỉnh tổ chức chương trình Tết sum vầy - Xuân gắn kết năm 2023, đã trao trên 3.000 xuất quà cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền trên 2 tỷ đồng; thăm chúc tết các đơn vị đang làm nhiệm vụ trên biên giới, các đơn vị trực tiếp sản xuất nhằm động viên, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Phát động “tuần lễ áo dài” nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3 nhằm khơi dậy và phát huy truyền thống đoàn kết, yêu thương, tinh thần sáng tạo của phụ nữ trong thời kỳ đổi mới; tuyên truyền, xây dựng hình ảnh người phụ nữ Việt Nam “Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang”. Đồng thời đăng cai tổ chức thành công Giải Vô địch quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong lần thứ 64, đây là sự kiện hết sức quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, tuyên truyền người dân thúc đẩy thể chất, rèn luyện sức khỏe phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

b. Đời sống nông dân ở địa phương

Lai Châu là một tỉnh miền núi, đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh diễn ra trong điều kiện vẫn còn một số khó khăn như: giá vật tư đầu vào cho sản xuất tăng cao, chi phí sản xuất lớn, thị trường tiêu thụ không ổn định; dịch bệnh, hạn hán gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác sản xuất nông nghiệp của nhân dân.

Tình hình đời sống nông dân tại các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Đến nay toàn tỉnh có 39/94 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Với mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng toàn diện, hiện đại và bền vững, tỉnh đã tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Qua đó từng bước nâng cao giá trị kinh tế, tăng thu nhập cho nông dân. Các xã nông thôn mới với cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng đồng bộ, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới, chất lượng cuộc sống và sinh hoạt của người dân nông thôn từng bước được cải thiện.

3. Công tác an sinh xã hội

*** Công tác giảm nghèo**

Giai đoạn 2021-2025, Lai Châu phấn đấu giảm bình quân hộ nghèo 3%/năm, huyện nghèo giảm 4%/năm. Để đạt được mục tiêu Tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Tỉnh xác định giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tỉnh đã tập trung vào các vùng đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn và những lĩnh vực có lợi thế của địa phương, phù hợp với trình độ nhận thức của người dân. Lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, nước sạch, thủy lợi... Mặt khác, hỗ trợ cây, con giống, máy móc, mô hình sản xuất cho người dân phát triển kinh tế, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

*** Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ vùng nghèo, người nghèo.**

Thông qua Ngân hàng Chính sách tiếp tục giải ngân cho các cá nhân thuộc diện vay với lãi suất ưu đãi trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: tính đến 31/5/2023: Cho vay ưu đãi hộ nghèo: 164.800,5 triệu đồng cho 2.655 khách hàng; Cho vay giải quyết việc làm: 111.333 triệu đồng cho 1.511 khách hàng; Hỗ trợ cho hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn: 29.971,5 triệu đồng cho 705 khách hàng; Cho vay nguồn nước sạch và vệ sinh môi trường: 47.929 triệu đồng cho 2.431 khách hàng.

Tính đến thời điểm 15/6/2023 toàn tỉnh có 391.594 người tham gia bảo hiểm y tế. Số thẻ bảo hiểm y tế, sổ, thẻ khám chữa bệnh miễn phí là 286.335 người, trong đó người được cấp thẻ y tế khám chữa bệnh miễn phí chiếm tỉ lệ cao gồm: Thân nhân của đối tượng được cấp mã CA: 3.418 người; Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng: 5.997 người; Hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng: 5.365 người; Hộ gia đình nghèo: 109.027 người; Dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn: 123.397 người; Trẻ em dưới 6 tuổi: 53.911 trẻ em; Còn lại là các đối tượng khác theo quy định được cấp phát thẻ bảo hiểm y tế miễn phí.

*** Bảo trợ xã hội**

UBND tỉnh đã ban hành công văn số 03/HĐBTQ về việc vận động ủng hộ quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu năm 2023 kêu gọi các nhà hảo tâm góp phần hỗ trợ về vật chất và tinh thần cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Bảo trợ xã hội thực hiện tốt công tác tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, giáo dục, rèn kỹ năng sống cho các đối tượng. Hiện tại đang chăm sóc, nuôi dưỡng 71 đối tượng (trong đó 66 là trẻ em mồ côi và 05 người già cô đơn không nơi nương tựa).

Trao tặng 104 xuất học bổng với tổng trị giá 104 triệu đồng cho 104 học sinh khuyết tật từ hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam; trao tặng 120 xuất quà và tiền mặt với tổng trị giá 93 triệu đồng cho 183 trẻ em nghèo, mồ côi, có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn từ nguồn quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam và nguồn vận động quỹ tình. Hỗ trợ cho 08 gia đình có trẻ bị chết do đuối nước và tai nạn giao thông, tai nạn thương tích, mắc bệnh hiểm nghèo của huyện Tam Đường, Than Uyên, Sìn Hồ, Phong Thổ với tổng kinh phí 16 triệu đồng; hỗ trợ khám tim mạch, tiền ăn, đi lại, hỗ trợ phẫu thuật tim cho 2.536 trẻ em với tổng số tiền là 393,3 triệu đồng; hỗ trợ tiền ăn, đi lại cho 04 trẻ em khám, phẫu thuật khuyết tật với tổng kinh phí 35 triệu đồng. Khởi công 02 dự án đầu tư xây dựng cầu hỗ trợ cho 1.140 trẻ em đến trường tại 02 xã Nậm Hàng, Nậm Ban huyện Nậm Nhùn với tổng kinh phí là 2,1 tỷ đồng.

*** Thực hiện chính sách với người có công**

Để thực hiện những chính sách đối với người có công. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã giao sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định về các chính sách đối với người có công: Phê duyệt danh sách điều dưỡng phục hồi sức khỏe người có công, thân nhân liệt sĩ năm 2023, tổng số 265 người, kinh phí 615,334 triệu đồng. Giải quyết trợ cấp 1 lần khi báo tử cho 01 thân nhân liệt sĩ, số tiền 34,1 triệu đồng; cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ và giải quyết trợ cấp tuất hàng tháng cho 05 thân nhân liệt sĩ. Dịp tết nguyên đán Quý Mão 2023 các tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã Thăm hỏi, tặng quà đối tượng người có công với cách mạng: 2.806 xuất quà, kinh phí 2.243,887 triệu đồng...

4. Giáo dục, đào tạo

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng, đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đã hoàn thành chương trình năm học 2022 - 2023 theo kế hoạch. Tổ chức, tham gia các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia đạt kết quả tốt, thi tuyển sinh vào lớp 10, tuyển sinh lớp 1, lớp 6; chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023. Tiếp tục thực hiện các nội dung biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương và lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11. Công nhận 01 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 194 trường, đạt 58,4%, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước.

Triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch, đã cử 06 công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng lãnh đạo cấp sở và tương đương; cử 03 công chức, viên chức bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp; mở 02 lớp bồi dưỡng văn hoá công vụ; 02 lớp chuyên viên, 02 lớp

chuyên viên chính bồi dưỡng cho công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tư vấn, tuyển sinh đào tạo trung cấp, cao đẳng và liên kết đào tạo tại Trường Cao đẳng Cộng đồng, đến nay đã tuyển sinh được 95/551 chỉ tiêu, bằng 17,2% kế hoạch; duy trì đào tạo 29 lớp với tổng 672 học sinh, sinh viên hệ trung cấp, cao đẳng; liên kết đào tạo 08 lớp với 390 học viên.

5. Y tế

* Tình hình dịch covid-19: Từ ngày 16/5/2023 đến ngày 15/6/2023 toàn tỉnh phát hiện 346 ca mắc Covid 19. Luỹ kế số ca mắc được ghi nhận từ đầu năm đến ngày 15/6/2023 là 517 ca, không có ca tử vong do dịch bệnh covid-19.

Kết quả tiêm chủng: Từ ngày 16/5/2023 đến 15/6/2023 số mũi vắc xin tiêm trên địa bàn toàn tỉnh 90 mũi. Luỹ tích từ đầu mùa dịch đến ngày 15/6/2023 tổng số mũi đã tiêm trên địa bàn toàn tỉnh đến nay 1.197.029 mũi. Trong đó: Tỷ lệ trẻ em 5 đến dưới 12 tuổi tiêm mũi 1 đạt 98,6%, tiêm mũi 2 đạt 92,8%; Tỷ lệ người từ 12 đến dưới 18 tuổi được tiêm đủ 2 liều cơ bản đạt 98,5%, tiêm mũi 3 đạt 92,4%; Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm mũi 1 đạt 100,1%, tiêm mũi 2 đạt 97,4%, tiêm mũi 3 đạt 96,3%, tiêm mũi 4 đạt 100,3%.

* Các dịch bệnh khác tính đến ngày 05/6/2023: Các dịch bệnh khác cơ bản ổn định. Bệnh dại: Trong tháng có 101 trường hợp bị chó, mèo nghi dại cắn đến tiêm phòng vắc xin dại, luỹ tích có 735 trường hợp đến tiêm phòng dại, không có trường hợp tử vong; Sốt phát ban nghi sởi: Trong tháng giám sát phát hiện 08 ca sốt phát ban nghi sởi, luỹ kế giám sát phát hiện 20 trường hợp, không có trường hợp tử vong; Bệnh viêm não do vi rút: Trong tháng giám sát phát hiện 03 trường hợp viêm não, màng não nghi do vi rút, luỹ kế giám sát phát hiện 05 trường hợp, hiện tại 01 trường hợp âm tính, 04 trường hợp đang chờ kết quả xét nghiệm, 01 trường hợp tử vong; Bệnh sốt rét: trong tháng giám sát phát hiện 26 ca sốt rét có ký sinh trùng thể Vivax, luỹ tích đến thời điểm báo cáo là 37 ca mắc, không có ca tử vong; Bệnh về da: Trong tháng giám sát phát hiện 6.588 trường hợp mắc bệnh về da, luỹ tích 16.768 bệnh nhân; Bệnh lao: Trong tháng phát hiện 14 bệnh nhân trong đó (11 BN AFB (+) lao khác 3 BN) luỹ tích 116 bệnh nhân trong đó (95 BN AFB (+) lao khác 21 BN).

Bệnh than tính đến ngày 15/6/2023: Trong tháng tại bản Phiêng Diễm (xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ) đã ghi nhận 03 trường hợp mắc bệnh do tiếp xúc, sử dụng nguồn thịt có mang mầm bệnh. Trước tình hình trên, chính quyền địa phương và cơ quan y tế huyện nhanh chóng vào cuộc, với các biện pháp khẩn cấp nhằm cách ly, điều trị, ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh... để bảo vệ sức khỏe người dân.

* Công tác phòng chống HIV/AIDS tính đến ngày 31/5/2023: Trong tháng phát hiện 05 trường hợp nhiễm mới, 02 trường hợp tử vong. Luỹ tích từ đầu năm đến thời điểm báo cáo có 30 trường hợp nhiễm HIV/AIDS mới, 14 trường hợp

tử vong. Số nhiễm HIV/AIDS được quản lý còn sống tại tỉnh 1.656 người.

* *Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm tính đến ngày 05/6/2023*: Thường xuyên tuyên truyền kiến thức và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về lĩnh vực An toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài truyền hình tỉnh, treo băng zôn, cô đọng mặt đường... Trong 6 tháng trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào.

* *Công tác khám bệnh, chữa bệnh tính đến ngày 05/6/2023*: Công tác khám chữa bệnh được nâng cao về chất lượng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh. Đảm bảo thường trực cấp cứu 24/24 giờ cứu chữa thành công nhiều ca bệnh nặng, hiểm nghèo, thu hút được người bệnh đến cơ sở y tế, giảm chuyển tuyến trên, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến Trung ương. Trong tháng tổng số lượt khám bệnh 81.446 lượt bệnh nhân. Bệnh nhân điều trị nội trú 6.131 lượt bệnh nhân, Bệnh nhân điều trị ngoại trú, kê đơn 39.758 lượt bệnh nhân.

* *Công tác tiêm chủng mở rộng tính đến ngày 05/6/2023*: Duy trì tiêm chủng thường xuyên tại 106/106 xã, phường, thị trấn. Kết quả ước thực hiện tháng 6/2023 như sau: Trẻ em dưới 1 tuổi TCDD 8 loại vắc xin: trong tháng không thực hiện tiêm chủng, lũy tích 2.633/9.635 trẻ, đạt tỷ lệ 27,32% (*tỷ lệ tiêm chủng đạt thấp do Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương không có vắc xin DPT-VGB-Hib cung ứng cho địa phương nên không triển khai tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi*); Phụ nữ có thai tiêm UV2 (+): 720 người, lũy tích 4.320/9.656 người, đạt tỷ lệ 44,72%; Trẻ em 18 tháng tiêm sởi – Rubella: 767 trẻ, lũy tích 4.602/9.509 trẻ, đạt tỷ lệ 48,4%; Trẻ em <1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh: tiêm cho 421 trẻ, lũy tích 2.526/6.047 trẻ.

6. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương

* *Về trật tự, an toàn xã hội tính đến ngày 14/6/2023*: Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 14/6/2023 toàn tỉnh xảy ra 17 vụ tội phạm về trật tự xã hội (không tăng, giảm so với tháng 5/2023), hậu quả làm 02 người chết, 01 người bị thương, thiệt hại mất 04 ĐTDD, 04 xe máy, tiền và tài sản trị giá khoảng 48,2 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 17/17 vụ, bắt 39 đối tượng, thu giữ 19,6g thuốc phiện, 03 túi mật động vật, 13 xe máy, 13 ĐTDD và 57,426 triệu đồng, lũy kế 90 vụ; Phát hiện, bắt, tiếp nhận 126 vụ, 148 đối tượng tội phạm về ma túy (tăng 51 vụ, 58 đối tượng so với tháng 5/2023), thu 151,8g heroin, 1.240,51g thuốc phiện, 3,35g ma túy tổng hợp, 14,76g cần sa, 04 điện thoại di động và 6,927 triệu đồng, lũy kế 495 vụ; Vi phạm kinh tế: Phát hiện 29 vụ việc (tăng 06 vụ so với tháng 5/2023), trong đó: khởi tố 05 vụ, 02 đối tượng, xử phạt hành chính 21 vụ việc với tổng số tiền 73,5 triệu đồng, 03 vụ đang tiếp tục điều tra, lũy kế 145 vụ.

* *An toàn giao thông tính đến ngày 14/6/2023*: Trong tháng xảy ra 03 vụ làm 01 người chết, 01 người bị thương (giảm 01 vụ, 01 người chết, 03 người bị

thương so với tháng 5/2023). Lũy kế từ đầu năm đến ngày 14/6/2023, số vụ tai nạn xảy ra 18 vụ, 11 người chết, 20 người bị thương, so với cùng kỳ năm trước giảm 05 vụ, tăng 01 người chết. Nguyên nhân do người tham gia giao thông đi sai làn đường, phân đường, quy trình, thao tác lái xe.

* *Công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tính đến ngày 14/6/2023*: Trong tháng trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ cháy nào. Lũy kế từ đầu năm tới thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ, tổng thiệt hại ước khoảng 904 triệu đồng.

7. Tình hình thiên tai

Tính đến ngày 14/6/2023: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh Lai Châu xảy ra 03 đợt mưa lũ, dông lốc, gây thiệt hại đến tài sản của nhà nước và nhân dân tại các huyện Sìn Hồ, Phong Thổ, Tam Đường, (tăng 01 vụ so với tháng trước và cùng kỳ năm 2022). Cụ thể như sau: Nhà ở: 03 ngôi nhà bị hư hỏng, ảnh hưởng; Chăn nuôi: 05 con bò, 01 con lợn bị sét đánh; Thủy sản: Lũ lớn tràn qua 0,25 ha diện tích nuôi cá nước lạnh tại bản Chu Va 12 xã Sơn Bình, Tam Đường, thiệt hại cá đến thời điểm thu hoạch khoảng 5 tấn; Cá tầm giống 25.000 con; Giao thông: Mưa lớn kéo dài làm sạt lở, hư hỏng một số tuyến đường giao thông như tuyến đường Phong Thổ - Sì Lò Lầu, Long Hẻo - Sáo Lèng, Sìn Hồ - Chăn Nưa, Lai Châu - Sìn Hồ làm ảnh hưởng đến giao thông đi lại của bà con nhân dân trên địa bàn. Ước tổng giá trị thiệt hại trên 3.300 triệu đồng, giảm 37,7% giá trị thiệt hại so với tháng trước và giảm 80,4% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế từ ngày 15/12/2022 đến 14/6/2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 đợt thiên tai làm 202 nhà bị sập, hư hỏng, 44,8 ha hoa màu bị thiệt hại, 02 con trâu bị chết rét, 05 con bò và 01 con lợn bị sét đánh, 43 con gia cầm bị chết, 0,25ha diện tích nuôi cá nước lạnh bị thiệt hại, một số tuyến đường giao thông bị sạt lở, hư hỏng... Ước tổng thiệt hại khoảng 9.020 triệu đồng, giảm 80,89% so với cùng kỳ năm trước.

8. Tình hình môi trường

Từ ngày 15/5/2023 đến 14/6/2023 cơ quan chức năng đã phát hiện 12 vụ vi phạm về môi trường (giảm 09 vụ so với tháng trước và giảm 04 vụ so với cùng kỳ năm trước). Trong đó: xử phạt hành chính 10 vụ, tổng số tiền xử phạt 280,70 triệu đồng, đang tiếp tục điều tra 02 vụ. Cụ thể các vụ vi phạm như sau: Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm: 01 vụ, đang tiếp tục điều tra; Đổ chất thải rắn thông thường trái quy định về bảo vệ môi trường: 02 vụ, xử phạt tổng số tiền 7 triệu đồng; Không có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật: 01 vụ, xử phạt 7 triệu đồng; Sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản: 01 vụ, xử phạt 3 triệu đồng; Tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép: 03 vụ, xử phạt tổng số tiền 2,2 triệu đồng; Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường nơi công cộng: 01 vụ, xử phạt 1,5 triệu đồng; Vi phạm quy định về

giám sát trong quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước: 02 vụ, xử phạt 260 triệu đồng; Huỷ hoại rừng: 01 vụ, đang tiếp tục xác minh.

Lũy kế từ đầu năm đến ngày 14/6/2023, trên địa bàn tỉnh phát hiện 117 vụ, trong đó: đã xử lý 99 vụ với số tiền xử phạt 1.618 triệu đồng.

Thiên tai, trật tự, an toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2023

(Tính đến ngày 14/6/2023)



9. Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức sôi nổi: Tổ chức bắn pháo hoa Đêm giao thừa tại 03 điểm; tổ chức 47 buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, đạt 58,8% kế hoạch; 07 giải thi đấu thể thao cấp tỉnh; 36 lễ hội; trên 360 buổi biểu diễn, giao lưu văn hoá, văn nghệ; hơn 300 giải thi đấu thể dục thể thao cấp cơ sở. Đặc biệt đăng cai tổ chức thành công Giải Vô địch quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong lần thứ 64 năm 2023 tại tỉnh Lai Châu qua đó góp phần quảng bá mạnh mẽ hình ảnh, văn hóa và tiềm năng du lịch của Lai Châu với du khách đến từ các tỉnh, thành trong cả nước; tham gia 07 giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc, đạt 23 huy chương các loại. Tiếp tục vận động, tuyên truyền thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh, triển khai đăng ký các danh hiệu văn hóa, xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, đến nay có 90,8% hộ gia đình, 97,5% bản, khu phố, 98% cơ quan, đơn vị, trường học đăng ký danh hiệu văn hóa; 75% phường, thị trấn đăng ký xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Công tác thông tin, truyền thông đảm bảo theo đúng định hướng; các cơ quan báo đài đã đưa tin phản ánh đầy đủ, kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tập trung tuyên truyền các nội dung chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị lớn của đất

nước, của tỉnh, địa phương. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được đẩy mạnh. Tiếp tục duy trì hiệu quả các hệ thống nền tảng dùng chung của tỉnh như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử.

IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

6 tháng đầu năm 2023, nền kinh tế tỉnh Lai Châu so với cùng kỳ năm trước có nhiều thay đổi, một số ngành tăng cao, một số ngành giảm mạnh. Trong 6 tháng đầu năm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có mức tăng trưởng ấn tượng tăng 33,31%; các hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi động tác động làm tăng doanh thu tổng mức bán lẻ, doanh thu các ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, vận tải tăng cao; thời tiết nắng nóng kéo dài tác động tiêu cực đến ngành sản xuất và phân phối điện, đồng thời làm giảm nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Một số ngành hoạt động có mức tăng trưởng nhất định như ngành nông lâm nghiệp và thủy sản, hoạt động đầu tư xây dựng. Các hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân được thực hiện tốt.

*** Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2023**

Về kinh tế

Tập trung sản xuất vụ Mùa đạt kết quả tốt nhất; chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, không chủ quan với bệnh dịch tả lợn Châu Phi, theo dõi diễn biến của bệnh Nhiệt Thán. Hỗ trợ giúp bà con nhân dân tái đàn, phát triển chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh. Đồng thời, chủ động theo dõi, ứng phó với các diễn biến phức tạp của thời tiết.

Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa lũ năm 2023.

Tiếp tục trao đổi, đề nghị Sở Thương mại tỉnh Vân Nam, Cục Thương mại châu Hồng Hà, Chính quyền nhân dân huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) sớm chỉ định cửa khẩu Kim Thủy Hà là cửa khẩu nhập khẩu các mặt hàng trái cây, rau quả tươi; cho phép nhiều mặt hàng của tỉnh Lai Châu được xuất sang Trung Quốc.

Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thi công các dự án, công trình. Các chủ đầu tư nắm bắt, nghiệm thu khối lượng hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tổ chức nhiều các hoạt động nhằm quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa bàn.

Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm,

hiệu quả, chống lãng phí và ưu tiên cho những khoản chi cấp bách.

Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh để kịp thời triển khai các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa trong mùa mưa lũ.

*** Về văn hóa - xã hội**

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là các tuyến xã, vùng sâu, vùng xa.

Chuẩn bị tốt các điều kiện và tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đảm bảo khách quan, minh bạch, đúng quy chế. Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2023.

Tập trung chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo bền vững, trong đó trọng tâm là thực hiện các chính sách tạo việc làm.

Các sở ban ngành chuyên môn tiếp tục thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch trên mạng internet và nền tảng số.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông.

Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp và PBTTTK - TCTK;
- TT Tư vấn và DVTK - TCTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh LC;
- Công TTĐT tỉnh Lai Châu (Đăng tải);
- Lãnh đạo Cục TK Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

CỤC TRƯỞNG

Lê Lâm Bằng